

THỎA THUẬN BẢO MẬT THÔNG TIN
MUTUAL CONFIDENTIALITY AGREEMENT

Thỏa thuận bảo mật thông tin ("**Thỏa thuận**") này được lập và ký ngày..... ("**Ngày hiệu lực**") giữa và bởi CÔNG TY..... ("**CÔNG TY**") và CÔNG TY TNHH Y TẾ VIỄN ĐÔNG VIỆT NAM ("**YTVĐ-VN**") như dưới đây, để bảo vệ và chống việc tiết lộ trái phép các Thông Tin Bảo Mật mà một Bên ("**Bên Cung Cấp Thông Tin**") có thể tiết lộ cho Bên kia ("**Bên Tiếp Nhận Thông Tin**") liên quan đến việc đánh giá tiềm năng thực hiện và/hoặc thực hiện các hoạt động hợp tác/cung cấp dịch vụ/hàng hóa giữa các Bên ("**Giao Dịch**");

This Mutual Confidentiality Agreement (the "Agreement"), is made and entered into as of ("Effective Date") by and between(the "COMPANY") and FAR EAST MEDICAL VIETNAM LIMITED ("FEM-VN") as below, to safeguard and prevent unauthorized disclosure Confidential Information to evaluate the possibilities for performing or/and to perform activities of cooperation/provision of services and/or goods between both Parties (the "Transactions") that one Party ("Disclosing Party") may disclose to the other Party ("Receiving Party").

CÔNG TY/ THE COMPANY

Tên công ty :
Company name
Địa chỉ :
Address
Mã số doanh nghiệp :
Enterprise code
Số điện thoại :
Telephone Number
Người đại diện :
Representative

YTVĐ-VN/ FEM-VN

Tên công ty : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y TẾ VIỄN
Company name ĐÔNG VIỆT NAM
FAR EAST MEDICAL VIETNAM LIMITED
Địa chỉ : số 6, đường Nguyễn Lương Bằng, (lô Md5-1, khu A
Address Đô thị Phú Mỹ Hưng), Đô thị mới Nam thành phố,
Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
: No. 6 Nguyen Luong Bang Street (Lot MD5-1, Area
A, Phu My Hung Urban Area), South Saigon New
Urban Area, Tan My Ward, Ho Chi Minh City,
Vietnam
Mã số doanh nghiệp : 0302215724
Enterprise code
Số điện thoại : (84) (8) 3511 3333
Telephone number
:
Người đại diện : Bà TRẦN LÊ QUYÊN- Giám Đốc Tài Chính
Representative Ms. TRAN LE QUYEN- Chief Financial Officer

Confidential

Trừ khi được quy định khác đi trong từng bối cảnh cụ thể, CÔNG TY và YTVĐ-VN sau đây được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “các Bên”.

Under certain circumstances, The COMPANY and FEM-VN hereinafter individually referred to as a “Party” and collectively as “Parties”.

Điều 1. Định nghĩa Thông Tin Bảo Mật

Article 1. Confidential Information

1.1. Trong Thỏa thuận này, “Thông Tin Bảo Mật” được hiểu là tất cả thông tin (a) về kỹ thuật, công nghệ, tài chính, thương mại, hoạt động, kinh tế, nhân sự, dữ liệu cá nhân, hoặc các phương diện khác, bao gồm nhưng không giới hạn các phân tích, tổng hợp, nghiên cứu hoặc các tài liệu hay hồ sơ khác chứa, hoặc phản ánh, hoặc được tạo ra từ thông tin đó, và (b) được Bên Cung Cấp Thông Tin trực tiếp hoặc gián tiếp tiết lộ cho Bên Tiếp Nhận Thông Tin bằng hình ảnh, bằng lời nói hoặc ở dạng hữu hình (bao gồm, nhưng không giới hạn, tài liệu, tệp (kể cả tệp điện tử), thiết bị và phương tiện máy tính có thể đọc được), cũng như tất cả các bản sao của chúng.

“Confidential Information” as used in the Agreement means all information (a) whether of a technical information, engineering information, financial information, commercial information, operational information, economic information, workforce information, personal data or otherwise and including but not limited to analyses, compilations, studies or other documents or records which contain, or otherwise reflect or are generated from such information, (b) which is directly or indirectly disclosed to the Receiving Party by Disclosing Party, either in writing, orally or in tangible form (including without limitation documents, files (including electronic files), devices and computer readable media) and all copies thereof.

1.2. Nếu được tiết lộ bằng lời nói hoặc hình thức trực quan hoặc bằng bất kỳ cách thức nào khác ngoài dạng văn bản hoặc hình thái hữu hình, Thông Tin Bảo Mật phải được chuyển thành bản tóm tắt bởi Bên Cung Cấp Thông Tin và trao cho Bên Tiếp Nhận Thông Tin trước hoặc vào thời điểm tiết lộ hoặc trong vòng mười (10) ngày sau khi Bên Cung Cấp Thông Tin tiết lộ cho Bên Tiếp Nhận Thông Tin.

Confidential Information that is disclosed orally or visually or by any means other than in written or other tangible forms shall be identified by Disclosing Party as confidential at the time of disclosure and reduced to a written summary by Disclosing Party within 10 (ten) days after disclosing it to Receiving Party.

1.3. Tuy nhiên, Thông Tin Bảo Mật không bao gồm thông tin mà Bên Tiếp Nhận Thông Tin có thể chứng minh rằng:

However, that Confidential Information shall not include information which the Receiving Party can prove that:

(a) đã thuộc quyền sở hữu của Bên Tiếp Nhận Thông Tin trước khi Bên Cung Cấp Thông Tin tiết lộ mà không chịu ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ không tiết lộ nào; hoặc
already in the possession of Receiving Party prior to its disclosure without any obligation of confidentiality; or

(b) đã được cung cấp cho Bên Tiếp Nhận Thông Tin từ một bên thứ ba là người không vi phạm bất kỳ nghĩa vụ bảo mật hoặc không tiết lộ nào trong việc tiết lộ đó; hoặc
was obtained by such Receiving Party from a third party who is not in violation of any obligation of confidentiality or non-disclosure in making such disclosure; or

(c) trước khi Bên Cung Cấp Thông Tin tiết lộ đã được công khai rộng rãi; hoặc

prior to the disclosure of Disclosing Party was in the public domain; or

- (d) sau khi Bên Cung Cấp Thông Tin tiết lộ được công khai rộng rãi không phải do hoặc vì Bên Tiếp Nhận Thông Tin vi phạm Thỏa thuận; hoặc
subsequent to the disclosure of Disclosing Party was in the public domain other than by or through a breach of this Agreement by such Receiving Party; or
- (e) được phát triển độc lập bởi Bên Tiếp Nhận Thông Tin mà không tham khảo Thông Tin Bảo Mật; hoặc
is independently developed by such Receiving Party without reference to Confidential Information; or
- (f) các Bên có nghĩa vụ phải cung cấp theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của tòa án hoặc các cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, Bên Tiếp Nhận Thông Tin phải thông báo cho Bên Cung Cấp Thông Tin trước khi cung cấp Thông Tin Bảo Mật và chỉ được cung cấp Thông Tin Bảo Mật trong phạm vi tối thiểu theo yêu cầu.
the parties are obligated to provide Confidential Information in accordance with legal regulations or be required by court or other competent authorities. However, the Receiving Party must notify the Information Provider before disclosing the Confidential Information and may only disclose the Confidential Information to the minimum extent required.

Điều 2. Duy trì tính bảo mật và hạn chế sử dụng Thông Tin Bảo Mật
Article 2. Maintaining In Confidentiality and Restriction On Use

- 2.1. Bên Tiếp Nhận Thông Tin phải duy trì tính bảo mật và không được phép sử dụng bất cứ Thông Tin Bảo Mật nào đã được tiết lộ ngoài phạm vi cần thiết cho mục đích đánh giá, phân tích hoặc thực hiện Giao dịch, nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản từ Bên tiết lộ thông tin.
Receiving Party, without the prior written consent of the Disclosing Party, shall not make any use whatsoever of Confidential Information disclosed to such Party other than as necessary for its analysis of the Transactions or/and for fulfillment Transactions.
- 2.2. Bên Tiếp Nhận Thông Tin phải duy trì tính bảo mật, và phải thực hiện các biện pháp bảo vệ Thông Tin Bảo Mật của bên còn lại, không được phép tiết lộ, cung cấp hoặc rò rỉ Thông Tin Bảo Mật cho bất cứ bên thứ ba nào, ngoại trừ người lao động, đại lý, đại diện, các bên tư vấn của mình là những người (i) phải biết về Thông Tin Bảo Mật liên quan đến Giao Dịch hiện tại hoặc Giao Dịch trong tương lai giữa các bên trong Thỏa thuận này, và (ii) phải tuân theo nghĩa vụ tuân thủ các điều khoản và điều kiện của Thỏa thuận bảo mật này hoặc tuân theo các nghĩa vụ khác nhằm sử dụng và bảo vệ Thông Tin Bảo Mật theo Thỏa thuận này. Mỗi Bên phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ việc sử dụng trái phép hoặc rò rỉ Thông Tin Bảo Mật bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được cung cấp quyền tiếp cận các thông tin đó.
Receiving Party shall maintain in Confidentiality, and must at least use reasonable care to protect the confidentiality of the information disclosed consistent with the manner in which the Receiving Party protects its own confidential information of similar nature and importance, and not disclose, provide or leak such Confidential Information to any third party, except that such Party may disclose Confidential Information to its employees, agents, representatives, consultants who (i) have a need to know such Confidential Information in connection with the current or contemplated transaction/relationship between the parties to which this Agreement relates; and (ii) are subject to a binding obligation to adhere to the terms and conditions of this Agreement or otherwise to treat Confidential Information in accordance with the terms hereof. Each Party shall be responsible for

Confidential

any unauthorized use or disclosure of Confidential Information by any person or entity provided access thereto.

- 2.3. YTVĐ-VN có quyền tiết lộ Thông Tin Bảo Mật của CÔNG TY cho các Công ty liên kết là các bên (a) có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát YTVĐ-VN hoặc (b) bị kiểm soát một cách trực tiếp hoặc gián tiếp bởi YTVĐ-VN hoặc (c) cùng dưới sự kiểm soát một cách gián tiếp hoặc trực tiếp bởi một bên thứ ba với YTVĐ-VN.

FEM-VN has the right to disclose the Confidential Information of the COMPANY to its affiliated companies, which are (a) those with direct or indirect control over FEM-VN, (b) those controlled directly or indirectly by FEM-VN, or (c) those under direct or indirect control by a third party in common with FEM-VN.

YTVĐ-VN có trách nhiệm đảm bảo các Công ty liên kết nhận Thông Tin Bảo Mật phải thực hiện các điều khoản và điều kiện quy định tại Thỏa Thuận này để bảo vệ Thông Tin Bảo Mật.

FEM-VN is responsible for ensuring that the affiliated companies receiving Confidential Information comply with the terms and conditions set forth in this Agreement to protect the Confidential Information.

- 2.4. Trường hợp cần và được phép ủy thác công việc cho bên thứ ba ("**Bên tiếp nhận ủy thác**"), các Bên có thể cung cấp hoặc tiết lộ cho bên tiếp nhận ủy thác Thông Tin Bảo Mật. Trong trường hợp này, các Bên phải đảm bảo bên tiếp nhận ủy thác tuân thủ nghĩa vụ bảo mật, đồng thời chịu trách nhiệm cho mọi vi phạm nghĩa vụ bảo mật của Bên tiếp nhận ủy thác.

*If it is necessary and is allowed to entrust the obligation to a third party (the "**Entrusted Party**"), Receiving Party may provide or disclose to the Entrusted Party such Confidential Information. In this case, the Parties shall ensure that the Entrusted Party complies with this Agreement and confidentiality obligations herewith and is responsible for any breach of the trusted party's confidentiality obligations.*

- 2.5. Bên Tiếp Nhận Thông Tin phải thông báo cho Bên Cung Cấp Thông Tin ngay lập tức khi phát hiện ra bất kỳ hành vi sử dụng trái phép hoặc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật do Bên Cung Cấp Thông Tin cung cấp hoặc bất kỳ vi phạm nào khác đối với Thỏa thuận này và sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để khôi phục hoặc khắc phục, chẳng hạn như thu thập Thông Tin Bảo Mật và thực hiện tất cả các bước hợp lý để ngăn chặn việc sử dụng trái phép hoặc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật hoặc bất kỳ vi phạm nào khác liên quan đến Thỏa thuận này.

Receiving Party shall notify Disclosing Party immediately upon discovery of risk of any unauthorized use or disclosure, or any unauthorized use or disclosure of Confidential Information provided by Disclosing Party, or any other breach of this Agreement, and shall take necessary measures for recovery or correction such as collection of Confidential Information and take all reasonable steps to prevent further unauthorized use or disclosure of the Confidential Information or any other breach of this Agreement.

Điều 3. Hoàn trả Thông Tin Bảo Mật

Article 3. Returning

Khi nhận được yêu cầu từ Bên kia về việc hoàn trả các tài liệu được cung cấp chứa Thông Tin Bảo Mật được mô tả tại Thỏa thuận này, Bên Tiếp Nhận Thông Tin sẽ ngưng sử dụng Thông Tin Bảo Mật ngay lập tức, và trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, Bên Tiếp Nhận Thông Tin cam kết trả lại cho Bên tiết lộ tất cả các tài liệu có chứa Thông Tin Bảo Mật mà không giữ lại bất kỳ bản sao hoặc hồ sơ nào, và theo phương pháp được Bên Cung Cấp Thông Tin yêu cầu, tiêu hủy tất cả các tài liệu

có chứa Thông Tin Bảo Mật, và xác nhận với Bên Cung Cấp Thông Tin khi hoàn thành nghĩa vụ này, trừ trường hợp Bên Tiếp Nhận Thông Tin phải lưu trữ Thông Tin Bảo Mật theo quy định của pháp luật.

Each Party, upon receipt of a request from the other Party for the return of materials furnished hereunder containing Confidential Information, shall immediately cease using the subject Confidential Information, and within ten (10) business days of receipt of such a request return to the Disclosing Party all such materials containing Confidential Information, without retaining any copies or records thereof and in accordance with procedure required by Disclosing Party, destroy all other documents and materials containing Confidential Information, and shall certify to the Disclosing Party that it has done, except in cases where the Receiving Party is required to store Confidential Information in accordance with legal regulations..

Điều 4. Xác nhận về quyền sở hữu trí tuệ

Article 4. Intellectual Property Rights

4.1. Bên Cung Cấp Thông Tin bảo lưu tất cả quyền tác giả, bản quyền, bằng sáng chế, nhãn hiệu, bí mật kinh doanh hoặc các quyền sở hữu trí tuệ khác đối với Thông Tin Bảo Mật của mình.

Disclosing Party reserves all copyrights, patents, trademarks, trade secrets or other proprietary rights with respect to its Confidential Information.

4.2. Ngoài những gì được quy định rõ tại Thỏa thuận này, Bên Cung Cấp Thông Tin không cấp giấy phép hoặc bất cứ quyền sở hữu trí tuệ nào cho Bên Tiếp Nhận Thông Tin để sử dụng, tiết lộ hoặc tái xây dựng Thông Tin Bảo Mật.

Other than as expressly specified herein, Disclosing Party grants no license or right to Receiving Party under any proprietary rights to use, disclose or reproduce Confidential Information.

4.3. Bên Tiếp Nhận Thông Tin sẽ không xóa bất kỳ chú thích đánh dấu quyền sở hữu trí tuệ nào khỏi Thông Tin Bảo Mật.

Receiving Party shall not remove any proprietary rights legend from Confidential Information.

Điều 5. Từ chối nghĩa vụ tiết lộ

Article 5. Denial of Disclosure Obligations

Không có điều khoản nào trong Thỏa thuận này buộc một Bên phải có nghĩa vụ tiết lộ thông tin với bên còn lại.

No provision of this Agreement shall oblige the parties to disclose information to the other party.

Điều 6. Dữ liệu Cá nhân

Article 6. Personal Data

6.1. "Dữ liệu Cá nhân" là các thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ cái, số, hình ảnh, âm thanh, hoặc các hình thức tương đương liên quan đến bất kỳ cá nhân nào hoặc được sử dụng để nhận diện bất kỳ cá nhân nào, bao gồm nhưng không giới hạn đối với bệnh nhân của YTVĐ-VN và các thành viên gia đình của họ, nhân viên và các thành viên gia đình của họ, nhà thầu, nhà cung cấp, đối tác kinh doanh, v.v.). Dữ liệu Cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân chung và dữ liệu cá nhân nhạy cảm như được định nghĩa theo pháp luật Việt Nam.

"Personal Data" refers to information in the form of symbols, letters, numbers, images, sounds, or equivalences associated with any individuals or used to identify any individuals, including but not limited to FEM-VN's patients and their family members, staff members and their family members,

contractors, suppliers, business partners, etc.). Personal Data includes general personal data and sensitive personal data as defined by Vietnamese laws.

- 6.2. Bên Cung Cấp Thông Tin đảm bảo rằng Dữ liệu Cá nhân được cung cấp cho Bên Tiếp Nhận Thông Tin để xử lý cho mục đích liên quan đến và phát sinh từ Thỏa thuận này đã (i) đạt được sự đồng ý có hiệu lực, (ii) thông báo đầy đủ cho chủ thể dữ liệu và (iii) tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật áp dụng; và Bên Tiếp Nhận Thông Tin không cần phải thực hiện thêm bất kỳ hành động nào khác để được xử lý dữ liệu cá nhân cho các mục đích liên quan đến hoặc phát sinh từ Thỏa thuận này.

Disclosing Party ensures that the personal data provided to Receiving Party for processing purposes related to and arising from the Agreement has (i) obtained valid consent, (ii) provided full notice to its data subject, and (iii) fully complied with the applicable legal requirements; and Receiving Party shall not be required to take any further action to process personal data for purposes related to or arising from this Agreement.

- 6.3. Mỗi Bên cam kết hỗ trợ và cung cấp cho Bên còn lại tất cả thông tin cần thiết để thực hiện Đánh giá Tác động Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân [và Đánh giá Tác động Chuyển dữ liệu qua Biên giới (nếu có)] theo quy định của pháp luật Việt Nam.

The Provider undertakes to assist and provide FEM-VN with all the necessary information for carrying out a Personal Data Protection Impact Assessment [and a Cross Border Transfer Impact Assessment (if any)] in accordance with Vietnamese laws;

- 6.4. Bất kể các quy định nêu trên, trường hợp giữa các Bên tồn tại một thỏa thuận khác về Dữ liệu Cá nhân đã được ký kết giữa các Bên và đang có hiệu lực, thì quy định trong thỏa thuận đó được ưu tiên.
- Notwithstanding the provisions above, if there does exist another agreement between the Parties regarding Personal Data that has been signed and is in effect, then such agreement shall prevail.*

Điều 7. Bồi thường thiệt hại

Article 7. Compensation for Damages

- 7.1. Trường hợp một trong các Bên vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin theo Thỏa thuận này và gây thiệt hại cho bên còn lại, bên còn lại có quyền yêu cầu bên vi phạm bồi thường thiệt hại.

Any non – performance of the Agreement causes damage gives the aggrieved party a right to seek damages.

- 7.2. Các Bên có thể yêu cầu bên vi phạm đề ra các biện pháp khắc phục thiệt hại nêu trên bên cạnh yêu cầu bồi thường hoặc thay thế yêu cầu bồi thường. Ngoài ra, mỗi Bên có thể tự có các biện pháp cần thiết để hạn chế thiệt hại hoặc đề phòng thiệt hại phát sinh.

The Parties may request the breaching party to implement measures to remedy the aforementioned damages in addition to requesting compensation or in lieu of compensation. Furthermore, each Party may take necessary measures to limit or prevent any arising damages.

Điều 8. Thông báo và liên lạc

Article 8. Notices

- 8.1. Bất kỳ thông báo hay liên lạc nào theo Thỏa thuận này đều phải được lập bằng văn bản (có thể bằng email) và có thể được trao bằng cách để hoặc gửi đến địa chỉ của bên kia như được nêu cụ thể dưới đây, theo cách thức có thể chứng minh được bên nhận đã nhận được thông báo.

Notices under and pursuant to this Confidentiality Agreement shall be in writing (which may include email) and may be served by leaving it or sending it to the address of the other party as specified below, in a manner that ensures Receiving Party of the notices can be proved.

Confidential

- 8.2. Nhằm mục đích tại khoản 8.1, địa chỉ gửi thông báo sẽ như sau:
For the purpose of Article 8.1., notification details are the following:

CÔNG TY
THE COMPANY

Địa chỉ :
Address
Số điện thoại :
Tel
Email :
Email

YTVĐ-VN
FEM-VN

Địa chỉ : Số 6, đường Nguyễn Lương Bằng, (lô Md5-1, khu A Đô
Address thị Phú Mỹ Hưng), Đô thị mới Nam thành phố, Phường
Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại : (84) (8) 5411 3333
Tel
Email : Tender-MKT@fvhospital.com
Email

Điều 9. Thời hạn
Article 9. Duration

- 9.1. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ Ngày hiệu lực và có thời hạn **một (01)** năm hoặc sẽ duy trì hiệu lực cho đến khi các hợp đồng hợp tác liên quan đến Giao Dịch bị chấm dứt hiệu lực, tùy vào thời điểm nào đến sau.
This Agreement shall be effective from the date hereof, and remain in effect for a period of one (01) year, or until the termination of cooperation agreements connected to the Transactions, whichever occurs later.
- 9.2. Tuy nhiên, các quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8, và bất cứ quy định nào khác về bản chất cần phải duy trì hiệu lực sẽ tiếp tục có hiệu lực vô thời hạn sau ngày Thỏa thuận này chấm dứt.
However that, the obligations under Article 1, Article 2, Article 3, Article 4, Article 6, Article 7, Article 8, and any other provisions of this Agreement that by their nature are intended to survive shall survive the termination.

Điều 10. Cơ sở pháp luật và quyền tài phán
Article 10. Governing Law and Dispute Resolution Procedure

- 10.1. Thỏa thuận này sẽ được điều chỉnh, được hiểu và thực thi theo luật pháp Việt Nam.
This Agreement shall be governed by and construed and enforced in accordance with the laws of Vietnam.
- 10.2. Nếu có bất kỳ tranh chấp, tranh cãi hoặc khiếu nại phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa thuận này (bao gồm cả việc ký kết, giải thích, thực hiện, vi phạm, chấm dứt hoặc vô hiệu) ("**Tranh Chấp**") phát sinh, các Bên sẽ tìm cách giải quyết bằng thương lượng trên cơ sở thiện chí trong vòng ba mươi (30)

Confidential

ngày kể từ ngày một trong các Bên có thông báo gửi tới bên còn lại về việc có Tranh Chấp phát sinh. Quá ba mươi (30) ngày mà các Bên vẫn chưa đạt được một sự đồng thuận, Tranh Chấp cuối cùng sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

If any dispute, controversy, or claim arising out of or relating to this Agreement (including its conclusion, interpretation, performance, breach, termination, or invalidity) (the "Dispute") arises out of this Agreement, the Parties shall seek to resolve it on an amicable basis within thirty (30) days from the date of sending a notice about arising the Dispute by a Party to the other Party. If after thirty (30) days, the parties have not reached an agreement, any dispute shall be finally settled at a competent court of Vietnam.

Điều 11. Quy định khác

Article 11. Miscellaneous

- 11.1. Không có bất cứ điều khoản hay điều kiện nào trong Thỏa thuận này có thể được coi là cấu thành nên mối quan hệ hợp danh, liên danh hoặc đại lý giữa các Bên.
Nothing in this Agreement shall be deemed to constitute a partnership, alliance or agent between the Parties.
- 11.2. Mọi điều chỉnh hoặc thay đổi liên quan đến Thỏa thuận này được tiến hành dựa theo văn bản đã được các Bên ký và đóng dấu.
This Agreement may be varied or changed based on an agreement of the Parties in writing.
- 11.3. Thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, mỗi bên giữ một bản nhằm mục đích thực thi. Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The Agreement is made in Vietnamese and English into two (02) copies, each Party keeps one (01) copy to fulfil. The Vietnam version shall prevail in event of any doubt.
- 11.4. Không có điều khoản nào của Thỏa thuận này được giải thích chống lại cũng như được hiểu để tạo lợi thế hoặc bất lợi của một Bên vì lý do Bên đó có hoặc được coi là đã soạn thảo, sắp xếp hoặc quyết định các điều khoản đó.
No provision of this Agreement shall be construed against or understood to confer an advantage or disadvantage upon a Party by reason of that Party having drafted, arranged, or determined the terms thereof.
- 11.5. Trong trường hợp một quy định nào đó trong Thỏa thuận này bị cơ quan có thẩm quyền tuyên là vô hiệu hay không thể thực thi toàn bộ hoặc một phần, các quy định khác và phần còn lại của các quy định bị ảnh hưởng của Thỏa thuận vẫn tiếp tục có hiệu lực.
If any provision of this Agreement is held by any court or other competent authority to be invalid or unenforceable in whole or in part, this Agreement shall continue to be valid as to its provisions and the remainder of the affected provision.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
For The Company
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)
(Signature, full name, title)

ĐẠI DIỆN YTVĐ-VN
For FEM-VN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)
(Signature, full name, title)